

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

Số: /2023/NQ-HĐND

DỰ KIẾN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi khen thưởng, chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế áp dụng tại tỉnh Nam Định

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH KHOÁ, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc Quy định mức chi khen thưởng, chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế áp dụng tại tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi khen thưởng, chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế áp dụng tại tỉnh Nam Định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày / / 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Nam Định;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Quy định mức chi khen thưởng, chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế áp dụng tại tỉnh Nam Định

(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thưởng bằng tiền, chế độ hỗ trợ đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế áp dụng tại tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc tỉnh Nam Định quyết định cử các vận động viên, huấn luyện viên tham dự các giải thi đấu thể thao quốc gia và quốc tế.

2. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc tỉnh Nam Định.

Điều 3. Mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế

1. Mức thưởng bằng tiền cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại giải thể thao quốc gia:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	HCV	HCB	HCD	Phá kỷ lục
1	Đại hội thể thao toàn quốc	30	15	10	+ 10
2	Giải vô địch quốc gia	10	6	4	+ 4
3	Giải Cúp, Vô địch trẻ quốc gia	6	4	3	
4	Giải Vô địch trẻ quốc gia có quy định lứa tuổi	4	3	2	
5	Vận động viên đạt kiện tướng	10			

2. Mức thưởng bằng tiền cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại giải thể thao quốc tế:

- Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quốc tế, ngoài chế độ thưởng theo quy định tại Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ, được thưởng theo quy định của tỉnh, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	HCV	HCB	HCD	Phá kỷ lục
I	Đại hội thể thao				
1	Đại hội Olympic	350	220	140	+ 140

2	Đại hội Olympic trẻ	80	50	30	+ 30
3	Đại hội thể thao Châu Á	140	85	55	+ 55
4	Đại hội thể thao Đông Nam Á	45	25	20	+ 20
II	Giải vô địch thể giới từng môn				
1	Nhóm I	175	110	70	+ 70
2	Nhóm II	70	40	30	+ 30
3	Nhóm III	45	25	20	+ 20
III	Giải vô địch Châu Á từng môn				
1	Nhóm I	70	40	30	+ 30
2	Nhóm II	45	25	20	+ 20
3	Nhóm III	30	15	10	+ 10
IV	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn				
1	Nhóm I	40	20	15	+ 15
2	Nhóm II	30	15	10	+ 10
3	Nhóm III	20	12	8	+ 8
V	Đại hội Thể thao khác				
1	Đại hội Thể thao quy mô thế giới khác	70	40	30	+30
2	Đại hội Thể thao quy mô Châu Á khác	30	15	10	+ 10

3. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao được hưởng mức thưởng như sau:

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên;

b) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên. Số lượng vận động viên tham gia thi đấu là số lượng người thi đấu chính thức được quy định bởi luật hoặc điều lệ thi đấu.

4. Việc tính thưởng đối với môn, nội dung thi đấu tập thể, đồng đội được áp dụng theo quy định tại Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

5. Mức Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại giải thể thao quốc gia, quốc tế dành cho người khuyết tật được thưởng bằng 60% quy định trên.

6. Mức thưởng riêng cho môn Bóng đá (Áp dụng cho tập thể đội bóng) như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mức thưởng		
		Huy chương Vàng (Vô địch)	Huy chương Bạc (hoặc tương đương)	Huy chương Đồng (hoặc tương đương)
1	Giải Vô địch Quốc gia (V.League)	300	250	200
2	Giải Cúp Quốc gia	250	200	150
3	Giải hạng Nhất Quốc gia	200	150	100
4	Giải hạng Nhì Quốc gia	150	100	80
5	Giải hạng Ba Quốc gia	100	80	60
6	Giải trẻ Quốc gia	80	60	40

Điều 4. Chế độ đãi ngộ

1. Vận động viên đạt thành tích xuất sắc được hỗ trợ thêm theo ngày thực tế luyện tập, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

TT	Hệ thống thi đấu	Thành tích (Huy chương)	Chế độ/ngày	Thời gian được hưởng
1	Đại hội Olympic (Thế vận hội)	Vàng	900.000	48 tháng
		Bạc	850.000	
		Đồng	700.000	
2	Đại hội Olympic trẻ (Thế vận hội trẻ)	Vàng	650.000	
		Bạc	600.000	
		Đồng	550.000	
3	Đại hội thể thao Châu Á (ASIAD)	Vàng	500.000	
		Bạc	450.000	
		Đồng	400.000	

4	Vô địch thế giới	Vàng	500.000	12 tháng
		Bạc	450.000	
		Đồng	400.000	
5	Vô địch trẻ thế giới	Vàng	300.000	
		Bạc	250.000	
		Đồng	200.000	
6	Vô địch Châu Á	Vàng	300.000	12 tháng
		Bạc	250.000	
		Đồng	200.000	
7	Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games)	Vàng	200.000	24 tháng
		Bạc	150.000	
		Đồng	100.000	
	Vô địch Đông Nam Á	Vàng	200.000	12 tháng
9	Đại hội TDTT toàn quốc	Vàng	150.000	24 tháng
10	Vô địch quốc gia	Vàng	150.000	12 tháng

2. Huấn luyện viên được hưởng mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ của vận động viên.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Thời gian được hưởng kể từ ngày vận động viên đạt thành tích có quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền.
- Trong trường hợp huấn luyện viên, vận động viên đạt được nhiều thành tích thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất trong cùng một thời gian theo chu kỳ quy định.

4. Thuê, hợp đồng huấn luyện viên, chuyên gia giỏi:

Đối với huấn luyện viên, chuyên gia giỏi, vận động viên xuất sắc đảm bảo phù hợp yêu cầu phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Chế độ hỗ trợ đối với vận động viên khi thôi không làm vận động viên:

Vận động viên thuộc Trung tâm Thể thao thành tích cao, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Nam Định quản lý, sử dụng đã hoàn thành nhiệm vụ được cơ quan quản lý vận động viên quyết định cho thôi không làm vận động viên được hưởng chính sách ưu đãi như sau:

a) Vận động viên đủ điều kiện và có nguyện vọng thì được hưởng chế độ ưu đãi về học nghề và giải quyết việc làm quy định tại Điều 7 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

b) Nếu vận động viên không có nguyện vọng hưởng ưu đãi quy định tại điểm a, Khoản 4 Điều này thì được hỗ trợ kinh phí một lần để tiếp tục học tập, ổn định cuộc sống, cụ thể:

- Đối với vận động viên đã đạt thành tích từ huy chương Đồng giải vô địch quốc gia trở lên (kể cả nội dung cá nhân, đồng đội, tập thể), mỗi tháng tham gia làm vận động viên tập huấn, thi đấu cho các đội tuyển thể thao của tỉnh được hưởng mức tiền hỗ trợ bằng 1.500.000 đồng.

- Đối với vận động viên đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh có thời gian làm vận động viên từ đủ 02 (hai) năm trở lên, mỗi tháng tham gia làm vận động viên tập huấn, thi đấu cho đội tuyển thể thao của tỉnh được hưởng mức tiền hỗ trợ bằng 750.000 đồng.

- Cách tính mức tiền hỗ trợ đối với vận động viên quy định tại điểm b khoản này như sau: Mức tiền hỗ trợ bằng số tháng thực tế luyện tập, tập huấn, thi đấu nhân với mức tiền hỗ trợ tương ứng.

c) Vận động viên là viên chức thuộc Trung tâm Thể thao thành tích cao, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Nam Định đã đạt thành tích từ huy chương Đồng giải vô địch quốc gia trở lên (kể cả nội dung cá nhân, đồng đội, tập thể) và có nguyện vọng thì được cơ quan thẩm quyền ưu tiên xem xét, điều động đến các cơ sở giáo dục công lập nếu đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trong phạm vi số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Các chế độ chính sách khác

Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi trả chế độ tiền thưởng, chế độ hỗ trợ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế được sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Khuyến khích các cá nhân, đơn vị và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên./.